

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Số: **438/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 395/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Hùng Vỹ (Vĩ), sinh năm 1975

Chị Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1976

Cùng HKTT và nơi ở: Số nhà 288, đường Phương Canh, TDP số 7 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm:

Anh Nguyễn Hùng Vỹ (Vĩ), chị Nguyễn Thị Hảo tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội (nay là UBND phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày 19/4/1996. Sau khi kết hôn anh chị sống bình thường, không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai cả hai anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 13/5/1996, cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 04/01/2000, cháu Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 21/4/2005, cháu Nguyễn Hùng Huy, sinh ngày 19/12/2007. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: cháu Ngọc Anh, Ngọc Ánh đã trưởng thành và có gia đình riêng. Chị Hảo trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy Linh, anh Vỹ (Vĩ) trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hùng

Huy, không ai phải đóng góp tiền nuôi con cho ai.

a Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Vỹ (Vĩ), chị Hảo cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hùng Vỹ (Vĩ) và chị Nguyễn Thị Hảo cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 13/5/1996, cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 04/01/2000, cháu Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 21/4/2005, cháu Nguyễn Hùng Huy, sinh ngày 19/12/2007. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: cháu Ngọc Anh, Ngọc Ánh đã trưởng thành và có gia đình riêng, chị Hảo trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thùy Linh và anh Vỹ (Vĩ) trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hùng Huy, không ai phải đóng góp tiền nuôi con cho ai..

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vỹ (Vĩ), chị Hảo cùng trả 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0034615 ngày 12/09/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Phương Canh q. Nam Từ Liêm, tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).